

Số: /KH-UBND

Hung Yên, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam, Kế hoạch số 52-KH/TU ngày 11/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam

Thực hiện Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 30/NQ-CP), Kế hoạch số 52-KH/TU ngày 11/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 52-KH/TU), Kế hoạch số 46-KH/ĐU ngày 10/4/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 46-KH/ĐU); Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức thể chế hóa và thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 80-NQ/TW), Nghị quyết số 30/NQ-CP, Kế hoạch số 52-KH/TU, Kế hoạch số 46-KH/ĐU; tạo chuyển biến mạnh mẽ, nâng cao hơn nữa vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong phát triển văn hóa, con người toàn diện.

b) Xác định nhiệm vụ cụ thể để các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch hành động, tổ chức triển khai thực hiện để văn hóa, con người Hưng Yên thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, nguồn lực và động lực cho phát triển nhanh, bền vững, đưa Hưng Yên trở thành trung tâm kinh tế - văn hóa của khu vực đồng bằng sông Hồng và cả nước.

2. Yêu cầu

a) Kế hoạch phải cụ thể hóa đầy đủ, toàn diện mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện có tính khả thi cao để triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 80-NQ/TW, Nghị quyết số 30/NQ-CP, gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được đề ra tại Kế hoạch số 52-KH/TU, Kế hoạch số 46-KH/ĐU đồng thời kịp thời bổ sung, cập

nhật các chủ trương, chính sách của Trung ương, các nhiệm vụ mới đảm bảo phù hợp với yêu cầu đề ra.

b) Cụ thể hóa, xác định rõ nội dung công việc gắn với phân công nhiệm vụ cụ thể và gắn trách nhiệm đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 30/NQ-CP, Kế hoạch số 52-KH/TU, Kế hoạch số 46-KH/ĐU theo lộ trình phù hợp. Thường xuyên theo dõi, đánh giá, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện để đôn đốc, tháo gỡ, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc.

II. MỤC TIÊU

1. Đến năm 2030

a) 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh thực hiện hiệu quả các quy định về văn hóa công vụ, văn hóa công sở.

b) Từ 93% trở lên số hộ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”; từ 90% trở lên thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu “Thôn, Tổ dân phố văn hóa”; 100% thôn, tổ dân phố xây dựng, thực hiện hiệu quả hương ước, quy ước; 100% cá nhân, gia đình, cộng đồng dân cư, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh.

c) 100% hộ gia đình trên địa bàn tỉnh được tiếp cận, cung cấp thông tin, kiến thức về văn hóa ứng xử; kỹ năng giáo dục đạo đức, lối sống; gìn giữ và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, của địa phương; phòng, chống tệ nạn xã hội và bạo lực gia đình.

d) 100% thiết chế văn hóa, thể thao cấp tỉnh được đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp bảo đảm đạt chuẩn theo quy định; hoàn thành đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao tại các dự án thiết chế công đoàn đã được phê duyệt; quy hoạch, từng bước đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao tại khu, cụm công nghiệp và các dự án phát triển nhà ở xã hội phục vụ cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, người lao động và lực lượng vũ trang.

đ) 100% xã, phường có nhà văn hóa đạt chuẩn theo quy định, có tối thiểu 02 công trình thể thao cơ bản cấp xã (nhà tập luyện thi đấu thể thao, sân tập luyện thể thao, sân vận động hoặc bể bơi) đạt chuẩn; 100% xã, phường có hệ thống thông tin cơ sở hiện đại, kết nối đồng bộ với hệ thống thông tin nguồn của Trung ương và của tỉnh; 100% thôn, tổ dân phố có nhà văn hóa đạt chuẩn, 100% thôn, tổ dân phố có khu tập luyện thể dục thể thao, trong đó trên 60% khu thể thao đạt chuẩn; 100% nhà văn hóa, khu thể thao xã, phường, thôn, tổ dân phố được hỗ trợ trang thiết bị hoạt động; 90% thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

e) Phần đầu có từ 03 đến 05 di sản văn hóa phi vật thể ghi vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; từ 02 đến 03 hồ sơ di sản tư liệu được ghi danh trong Danh mục Di sản tư liệu quốc gia; hoàn thành kiểm kê khoa học đối với các di sản văn hoá phi vật thể trên địa bàn tỉnh; 100% di sản trong Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia được bảo tồn và phát huy giá trị. Phần đầu có từ 20

đến 30 di tích được xếp hạng cấp tỉnh; từ 10 đến 15 di tích xếp hạng cấp quốc gia; từ 01 đến 02 di tích xếp hạng quốc gia đặc biệt; có từ 01 đến 03 hiện vật, nhóm hiện vật được công nhận là Bảo vật quốc gia.

g) Phân đầu mỗi năm có từ 10 di tích Quốc gia, 30 di tích cấp tỉnh trở lên được tu sửa cấp thiết. Phân đầu hoàn thành phục dựng, tái hiện và hồi sinh di sản Phố Hiến gắn với xây dựng hệ sinh thái du lịch sáng tạo và du lịch thông minh. Lập, triển khai thực hiện quy hoạch, dự án bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị cho khoảng 50 di tích, khu di tích; trọng tâm là các di tích quốc gia đặc biệt: Khu lăng mộ và đền thờ các vị vua triều Trần, đền An Xá (Đậu An), chùa Keo, Khu di tích Phố Hiến, Khu Di tích Đa Hòa - Dạ Trạch, chùa Thái Lạc, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu: đền Phù Ủng, làng Nôm, Khu Lưu niệm danh nhân văn hóa Lê Quý Đôn, đền Đồng Bằng, đình An Cố...

h) Số hóa 100% các di tích, trong đó phân đầu trong năm 2026 hoàn thành việc số hóa 100% di tích xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt, cấp quốc gia và 100% di sản văn hóa phi vật thể trong Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; xây dựng cơ sở dữ liệu số; ứng dụng các công nghệ số (3D, thực tế ảo, thực tế tăng cường, thuyết minh tự động, mã QR, bản đồ số...) trong quản lý, bảo tồn, quảng bá và phát huy giá trị di sản, phục vụ giáo dục, du lịch và nhu cầu tiếp cận của người dân.

i) Phân đầu công nghiệp văn hóa từng bước trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh, gắn với phát huy giá trị di sản văn hóa, phát triển du lịch và chuyển đổi số; hình thành một số sản phẩm văn hóa, thương hiệu văn hóa đặc trưng mang bản sắc của Hưng Yên.

k) Từng bước hình thành và phát triển không gian văn hóa số, sản phẩm văn hóa số; khuyến khích sáng tạo nội dung số về lịch sử, văn hóa, di sản của tỉnh trên các nền tảng số; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu văn hóa của tỉnh với hệ thống dữ liệu quốc gia.

l) Có từ 01 đến 02 văn nghệ sĩ được trao tặng Giải thưởng Nhà nước về văn học, nghệ thuật; từ 02 đến 05 nghệ sĩ được phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân, từ 03 nghệ sĩ trở lên được phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú; từ 01 đến 03 nghệ nhân được phong tặng danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân, từ 02 đến 05 được phong tặng danh hiệu Nghệ nhân Ưu tú.

m) 100% học sinh, học viên, sinh viên trên địa bàn tỉnh được tham gia các hoạt động trải nghiệm, giáo dục truyền thống, tìm hiểu lịch sử, văn hóa thông qua hệ thống di tích, thiết chế văn hóa, kết hợp hình thức trực tiếp và trực tuyến; 100% cơ sở giáo dục bảo đảm đủ phòng học cho các môn âm nhạc, mỹ thuật, nghệ thuật theo chương trình giáo dục phổ thông; 70% trở lên thanh thiếu niên được tiếp cận thường xuyên các sản phẩm thông tin lành mạnh, mang tính giáo dục, định hướng giá trị.

n) Bảo đảm nguồn lực tương xứng cho phát triển văn hóa; bố trí tối thiểu 2% tổng chi ngân sách nhà nước hằng năm cho lĩnh vực văn hóa và tăng dần theo

yêu cầu thực tiễn; ưu tiên đầu tư cho chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa; phân đầu doanh thu các dịch vụ văn hóa, công nghiệp văn hóa đóng góp từ 1% đến 2% GRDP của tỉnh.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2045

a) Xây dựng Hưng Yên trở thành địa phương phát triển toàn diện, bền vững về văn hóa và con người; các giá trị văn hóa đặc trưng và con người Hưng Yên được khẳng định là thương hiệu có uy tín, sức lan tỏa trong nước và quốc tế, hướng đến mục tiêu xây dựng tỉnh Hưng Yên có văn hóa đặc sắc, xã hội văn minh, kinh tế phát triển, đời sống Nhân dân hạnh phúc.

b) Tỉnh có một số công trình văn hóa, thể thao trọng điểm đạt tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế, đủ năng lực đăng cai, tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao quy mô lớn; đồng thời đáp ứng hiệu quả yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, vui chơi giải trí và nhu cầu hưởng thụ văn hóa ngày càng cao của Nhân dân.

c) Hưng Yên là điểm đến hấp dẫn của các sự kiện văn hoá, nghệ thuật tầm cỡ khu vực và quốc tế. Công nghiệp văn hoá, kinh tế sáng tạo thực sự trở thành trụ cột của phát triển bền vững, phân đầu đóng góp tối thiểu 3% GDP. Hướng tới mục tiêu xây dựng Hưng Yên trở thành đô thị thông minh, sinh thái, hiện đại, có đủ điều kiện trở thành thành phố trực thuộc Trung ương; có nền công nghiệp phát triển theo hướng hiện đại, là cực tăng trưởng quan trọng của vùng phía Bắc, với hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, đô thị phát triển hài hòa; cơ cấu kinh tế chuyển dịch mạnh sang dịch vụ và công nghệ cao, phát triển kinh tế đô thị gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa và nâng cao chất lượng sống của Nhân dân.

III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ để đột phá phát triển văn hóa trong kỷ nguyên mới

a) Quán triệt, nhận thức đầy đủ, sâu sắc và toàn diện về vai trò nền tảng, sức mạnh nội sinh và động lực đột phá của văn hóa trong phát triển đất nước; về quan điểm phát triển văn hóa ngang tầm với chính trị, kinh tế, xã hội, gắn với xây dựng thể trận an ninh văn hóa, an ninh con người, chủ quyền văn hóa số. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, lãnh đạo quản lý các cấp trong thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hóa. Đề cao vai trò con người là trung tâm, chủ thể, mục tiêu và động lực của phát triển. Tạo điều kiện thuận lợi, huy động nguồn lực xã hội cho phát triển văn hóa.

b) Chú trọng yếu tố văn hóa trong từng ý tưởng, từng giai đoạn hoạch định, đánh giá tác động, ban hành và thực thi chính sách phát triển từ tỉnh đến cơ sở. Tạo điều kiện thuận lợi, huy động nguồn lực xã hội cho phát triển văn hoá. Nội hàm văn hóa phải được xác định đồng thời cùng các nội hàm về chính trị, kinh tế, xã hội để thấm sâu vào các chiến lược, quy hoạch, đề án, dự án phát triển của các sở, ngành, địa phương; bảo đảm đồng bộ, tương hỗ với các chính sách, giải pháp đột phá về kinh tế, giáo dục, khoa học, công nghệ, chuyển đổi số.

c) Tuyên truyền thường xuyên, liên tục, hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng về vai trò, vị trí của văn hóa đối với sự phát triển nhanh và bền vững đất nước, mục tiêu, các chính sách, giải pháp đột phá của Nhà nước về phát triển văn hóa, trong đó báo chí cách mạng đóng vai trò nòng cốt, ưu tiên sử dụng các hình thức truyền thông hiện đại, tầm bao phủ rộng, đặc biệt là truyền thông số.

d) Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về truyền thống lịch sử, văn hiến của tỉnh, lan tỏa các hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Hưng Yên đến các tầng lớp Nhân dân. Tuyên truyền về ý nghĩa đặc biệt của ngày 24/11 hằng năm là "Ngày Văn hóa Việt Nam" - Ngày nghi lễ đê Nhân dân thụ hưởng văn hóa và đội ngũ văn nghệ sỹ được động viên sáng tạo.

2. Hoàn thiện thể chế, khơi thông nguồn lực phát triển văn hoá

a) Tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển văn hóa. Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế kịp thời các quy định còn bất cập, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn về thể chế, đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ, khả thi và phù hợp với điều kiện thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn mới. Bảo đảm tính khả thi, đồng bộ, liên thông giữa chính sách văn hoá với các chính sách về giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế tư nhân.

b) Thực hiện chính sách hỗ trợ Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú, nghệ nhân, người thực hành tham gia các hoạt động bảo tồn, truyền dạy và phổ biến di sản văn hóa phi vật thể tại cộng đồng.

c) Xây dựng cơ chế, chính sách đãi ngộ người trực tiếp trông coi di tích.

d) Nghiên cứu triển khai mô hình lãnh đạo công - quản trị tư; đầu tư công - quản lý tư; đầu tư tư - sử dụng công đối với một số thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở.

đ) Khen thưởng, động viên kịp thời văn nghệ sỹ tham gia đạt giải thưởng lớn tại các liên hoan, cuộc thi, triển lãm uy tín, danh giá về nghệ thuật của quốc gia, thế giới.

e) Khuyến khích các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia đầu tư xây dựng các không gian văn hoá sáng tạo (bao gồm cả không gian mạng), các sản phẩm, dịch vụ văn hoá nghệ thuật và phối hợp tổ chức các hoạt động văn hoá, sáng tạo tại các công trình văn hóa như trung tâm văn hoá, nhà văn hóa, bảo tàng, thư viện, rạp chiếu phim, rạp hát, quảng trường, công viên vui chơi giải trí, khu di tích lịch sử văn hoá. Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư thực hành và phổ biến di sản văn hóa phi vật thể.

3. Phát triển con người Hưng Yên toàn diện, xây dựng môi trường văn hóa phát triển lành mạnh, nhân văn, văn minh

a) Xây dựng chuẩn mực con người Hưng Yên gắn với giáo dục hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị gia đình, chuẩn mực con người Việt Nam. Xây dựng và phát huy hệ giá trị văn hoá, chuẩn mực con người trên cơ sở giữ gìn và phát huy những đạo lý tốt đẹp của gia đình Việt Nam truyền thống vừa tiếp thu

có chọn lọc các giá trị tiến bộ, khoa học về gia đình, gắn liền với việc phát huy ý chí, khát vọng cống hiến, sức mạnh tinh thần của người Hưng Yên và phát triển “sức mạnh mềm văn hoá” của tỉnh Hưng Yên trong thời đại mới.

b) Triển khai chương trình giáo dục đạo đức và văn hóa trong các cơ sở giáo dục từ bậc mầm non đến đại học; tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong việc hình thành và hoàn thiện nhân cách con người Hưng Yên, đặc biệt là đối với thế hệ trẻ. Tăng cường các nguồn lực triển khai hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, văn hóa học đường trong các nhà trường; đầu tư xây dựng các mô hình giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục nghệ thuật, văn hóa trong các cơ sở giáo dục.

c) Đổi mới, nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với “Xây dựng cộng đồng văn hóa cơ sở giàu bản sắc, sáng - xanh - sạch - đẹp”, lấy khu dân cư làm hạt nhân của môi trường văn hoá, địa bàn phường, xã, phường làm trung tâm của phong trào. Tiếp tục triển khai hiệu quả, thực chất việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư gắn với thực hiện dân chủ ở cơ sở, phát huy tính tự quản của cộng đồng, truyền thống gia đình, dòng họ. Tiếp tục phát huy nhân tố tích cực của văn hóa tôn giáo, tín ngưỡng trong xây dựng đời sống văn hóa, môi trường văn hóa, trọng tâm triển khai tại các làng, xã truyền thống.

d) Phát động và thực hiện có hiệu quả phong trào xây dựng “Gương người tốt, việc tốt” và các điển hình tiên tiến gắn với các phong trào thi đua yêu nước. Biểu dương, tôn vinh công dân Hưng Yên tiêu biểu trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, tạo động lực thi đua trong học tập, công tác, lao động, sản xuất, xây dựng hình ảnh con người Hưng Yên trong thời kỳ mới.

đ) Xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh, thực sự là tế bào lành mạnh của xã hội, là tổ ấm, nơi duy trì nòi giống, môi trường lưu giữ, giáo dục, trao truyền các giá trị văn hóa dân tộc, nuôi dưỡng, bồi đắp nhân cách, lối sống cho mỗi con người Hưng Yên. Tiếp tục phát huy truyền thống Hưng Yên là “cái nôi” phong trào xây dựng gia đình văn hóa của cả nước; xây dựng và nhân rộng các mô hình gia đình văn hóa tiêu biểu, nền nếp, ông bà, cha mẹ mẫu mực, con trung hiếu, cháu thảo hiền, vợ chồng hòa thuận, anh chị em đoàn kết, yêu thương nhau. Kiên quyết đấu tranh phòng, chống tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình, xóa bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu trong hôn nhân và gia đình.

e) Triển khai các chương trình, hoạt động phát huy giá trị văn hóa “Bộ đội cụ Hồ” thời kỳ mới, 6 điều Bác Hồ dạy Công an Nhân dân, mẫu hình “công bộc của dân” gắn với văn hóa nêu gương nơi công sở trong toàn lực lượng quân đội Nhân dân, Công an Nhân dân và công chức, viên chức trong toàn hệ thống hành chính.

g) Triển khai các chương trình, hoạt động, dịch vụ sự nghiệp văn hóa công và trợ giúp pháp lý bảo đảm bình đẳng trong thụ hưởng các giá trị văn hóa đối với các nhóm yếu thế như người khuyết tật, người nghèo, trẻ em.

h) Tiếp tục triển khai, phát huy các phong trào, hoạt động thiết thực xây dựng văn hóa doanh nghiệp, đội ngũ doanh nhân gắn với chuẩn mực đạo đức và văn hóa kinh doanh trong xây dựng, phát triển các thương hiệu có uy tín trên thị trường trong và ngoài tỉnh, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa kinh doanh quốc tế.

i) Xây dựng Chương trình văn hóa đọc trong cộng đồng, triển khai xây dựng tủ sách cộng đồng và các mô hình thư viện mở, không gian đọc linh hoạt tại khu vực đô thị và nông thôn, nhằm xây dựng thói quen kỹ năng đọc sách, bảo đảm quyền tiếp cận tri thức của người dân.

k) Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ; nâng cao văn hóa công vụ, góp phần hình thành phong cách ứng xử, lễ lối làm việc chuẩn mực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động Hưng Yên chuyên nghiệp, kỷ cương, tận tâm, mẫu mực, năng động vì người dân phục vụ; xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, năng động, minh bạch và thân thiện, gắn với truyền thống văn hóa Hưng Yên.

l) Kiên trì và có giải pháp quyết liệt chấn chỉnh, hạn chế, đẩy lùi những biểu hiện tiêu cực, suy thoái về văn hoá, đạo đức, lối sống, các biểu hiện thực dụng, “lợi ích nhóm” trong hoạt động văn hoá; đấu tranh với diễn biến hoà bình trên lĩnh vực văn hoá tư tưởng; chống sự xâm nhập của văn hoá phẩm độc hại, những hành vi phi văn hoá, lai căng, phản cảm; kiên quyết xử lý thông tin xấu, độc, phản văn hoá, tin giả trên mạng xã hội và phương tiện thông tin khác.

m) Phát huy vai trò nền tảng của văn hóa trong việc hình thành bản lĩnh, “sức đề kháng” trước các tác động phức tạp và lệch chuẩn của văn hóa ngoại lai; giữ gìn thuần phong mỹ tục, vun đắp niềm tự hào và khát vọng cống hiến vì sự phát triển của tỉnh, của đất nước.

n) Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở, xây dựng các trung tâm văn hóa, nhà văn hóa, trung tâm học tập cộng đồng là môi trường học tập suốt đời, không gian sinh hoạt văn hóa, tập luyện thể thao, vui chơi, sáng tạo và bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng.

o) Đẩy mạnh xây dựng môi trường văn hóa trên không gian mạng; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng công nghệ thông tin, cách thức tự bảo vệ, phòng tránh những hành vi ứng xử văn hóa không phù hợp, nhất là thanh thiếu nhi. Tăng cường quản lý báo chí, xuất bản, các loại hình thông tin trên internet, mạng xã hội; ngăn chặn các hoạt động báo chí, xuất bản, văn học, nghệ thuật, đăng tải trên mạng xã hội không đúng tôn chỉ, mục đích, trái thuần phong mỹ tục, vi phạm pháp luật.

q) Xây dựng và phát triển các cơ sở văn hoá công lập theo hướng đổi mới sáng tạo, tăng cường tính liên thông, liên kết trong mạng lưới; phát huy vai trò giáo dục của văn hóa nghệ thuật đối với xã hội. Xây dựng các thư viện, bảo tàng, cơ sở nghệ thuật biểu diễn, điểm chiếu phim công cộng, nhà văn hóa, không gian sáng tạo, triển lãm văn hóa nghệ thuật, cơ sở đào tạo và truyền dạy văn hóa nghệ thuật,... trở thành những môi trường giáo dục nghệ thuật hấp dẫn, có sự đa dạng về

hình thức truyền tải các giá trị, chuẩn mực xã hội đến các tầng lớp xã hội; bảo đảm quyền hưởng thụ, sáng tạo văn hóa, nghệ thuật của mỗi cá nhân và cộng đồng.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả, đổi mới phương thức quản lý nhà nước về văn hóa theo hướng kiến tạo, phục vụ; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tạo động lực bứt phá cho phát triển văn hoá

a) Tiếp tục đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về văn hóa theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; chuyển từ quản lý sang quản trị, phân cấp, phân quyền rõ ràng, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, thuận tiện, minh bạch.

b) Nâng cao năng lực tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hoá cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực văn hoá. Nâng dần tỷ lệ nguồn thu sự nghiệp và dịch vụ văn hóa trên tổng kinh phí hoạt động bình quân các đơn vị sự nghiệp văn hóa công lập.

c) Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, quản lý báo chí, xuất bản...; kịp thời định hướng tư tưởng, dư luận xã hội, góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh, tiên bộ.

d) Tôn trọng sự tồn tại và phát triển các dòng văn hoá lành mạnh, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển dòng văn hoá đại chúng gắn với nguyên tắc "dân tộc hoá", "khoa học hoá", tăng cường vai trò chủ lưu của dòng văn hoá bác học.

đ) Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hoá; hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ vào sản xuất nội dung số, phát triển sản phẩm, dịch vụ văn hoá và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên môi trường số, phát triển các mô hình kinh tế văn hoá mới, các dự án trọng điểm, quy mô lớn về văn hoá.

e) Chủ động thích ứng với sự phát triển của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong phát triển văn hoá. Từng bước kết nối đồng bộ với hạ tầng dữ liệu văn hoá quốc gia, nền tảng số dùng chung bảo đảm kết nối đồng bộ với các cơ sở dữ liệu quốc gia.

g) Quản trị dữ liệu bảo đảm an ninh và chủ quyền văn hóa số, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, thương hiệu sáng tạo, an ninh văn hóa trên môi trường mạng.

h) Triển khai rà quét phát hiện thông tin xấu độc bảo vệ văn hóa trên môi trường mạng.

i) Chuẩn hóa, số hóa các di sản văn hóa vật thể đã được xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt, cấp quốc gia, bảo vật quốc gia; tư liệu hóa, phục hồi và số hóa di sản văn hóa phi vật thể trong Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao của tinh phục vụ lưu trữ, nghiên cứu, nhận diện giá trị, tạo ra các không gian trải nghiệm du lịch đa dạng, trở thành sản phẩm du lịch mới góp phần phát triển ngành công nghiệp văn hóa.

k) Phát triển hạ tầng số, tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), công nghệ thực tế ảo (Blockchain)... trong sản xuất, phân phối, tiêu dùng văn hoá và quản lý văn hoá.

l) Phát triển các loại hình truyền thông, thông tin trên nền tảng số gắn với chuỗi chương trình nội dung trọng điểm có định hướng tạo thành dòng chủ lưu định hình chuẩn mực hành vi, ứng xử văn hóa, góp phần hình thành môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh, an toàn trên không gian số.

5. Xây dựng hệ sinh thái văn hóa, thúc đẩy sáng tạo, trong đó doanh nghiệp là động lực, người dân vừa là chủ thể vừa là trung tâm, nhận diện và ứng xử thích hợp với tài nguyên văn hóa.

a) Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực văn hóa mang bản sắc Việt Nam, gắn kết hoạt động nghiên cứu, sáng tác, sản xuất và kinh doanh sản phẩm, dịch vụ văn hóa với khởi nghiệp sáng tạo và ứng dụng công nghệ mới; tổ chức các chương trình, cuộc thi và liên hoan sáng tạo văn hóa - công nghệ. Hình thành tầng lớp công chúng văn hóa hiện đại, gắn với môi trường số và đổi mới sáng tạo.

b) Xây dựng các Trung tâm đổi mới sáng tạo văn hóa - sáng tạo nội dung số, trung tâm khởi nghiệp sáng tạo. Định hướng xây dựng thị trường sản phẩm sáng tạo liên khu vực, trong đó có mục tiêu hình thành các “trung tâm sáng tạo vùng” gắn với đô thị lớn, khu du lịch trọng điểm và cộng đồng sáng tạo nhằm góp phần nâng cao khả năng kết nối chuỗi giá trị sáng tạo trong tỉnh, trong nước và quốc tế.

c) Huy động sự tham gia của các doanh nghiệp để thúc đẩy đổi mới sáng tạo văn hóa, đặc biệt là doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí.

d) Lấy di sản văn hóa là trung tâm và tài nguyên văn hóa số là thế mạnh, hướng đến việc bảo tồn, phát huy, phát triển bền vững các giá trị văn hóa vì thế hệ mai sau. Phát triển mô hình “Một di sản - Một câu chuyện - Một sản phẩm số - Sức sống từ truyền thống đến hiện đại”. Từng bước xây dựng thiết chế "văn hoá số", "bảo tàng mở", "nhà hát di động", "thư viện số" thân thiện với mọi lứa tuổi, duy trì sự hiện diện thường xuyên của các giá trị văn hóa trong cộng đồng, bảo đảm di sản được lưu giữ và phát triển trong đời sống đương đại.

đ) Phân đầu từng bước hình thành đô thị di sản Phố Hiến, phát triển kinh tế di sản, góp phần hoàn thiện hệ sinh thái văn hóa. Xây dựng, phát triển mô hình “Di sản dẫn dắt phát triển kinh tế” tại các cụm, khu, điểm di tích.

e) Thúc đẩy phát triển các sản phẩm văn hóa, thủ công mỹ nghệ, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu mang bản sắc văn hóa địa phương, có khả năng thương mại hóa, mở rộng thị trường; gắn bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống với đổi mới công nghệ, thiết kế, mẫu mã sản phẩm.

g) Tạo môi trường thuận lợi, thông thoáng, để các chuyên gia, trí thức, văn nghệ sĩ tài năng và học sinh, sinh viên có năng khiếu vượt trội trong lĩnh vực văn

hóa, nghệ thuật được bồi dưỡng, rèn luyện, sáng tạo, cống hiến, phát triển. Công nhận, khen thưởng các nghệ sĩ, nhà nghiên cứu, giảng viên nghệ thuật, các cá nhân tài năng có đóng góp xuất sắc vì sự nghiệp phát triển văn hóa.

6. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động văn hóa, thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hoá, thị trường văn hóa, xây dựng các sản phẩm văn hóa đặc sắc gắn với phát triển du lịch văn hoá

a) Tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động văn hóa trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế và sự bùng nổ của công nghệ thông tin, truyền thông. Chú trọng thể chế hóa, tạo hành lang pháp lý cần thiết cho hoạt động văn hóa, thu hút mạnh mẽ nhiều nguồn lực của xã hội tham gia vào phát triển sự nghiệp văn hóa.

b) Đổi mới hoạt động sáng tác, quảng bá, nghiên cứu, phê bình văn học - nghệ thuật, báo chí, xuất bản tương xứng với tiềm năng, lợi thế, truyền thống văn hóa và con người Hưng Yên. Phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hoạt động của các cơ quan báo chí và truyền thông trong phát triển văn hóa, con người Hưng Yên, nhất là trong định hướng tư tưởng, nhân cách, thẩm mỹ cho Nhân dân.

c) Nâng cao chất lượng các hoạt động văn học nghệ thuật, huy động sự tham gia tích cực hơn nữa của đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức trong nhiệm vụ thiết kế các không gian cảnh quan sinh tồn đậm đà bản sắc văn hóa; sáng tạo và quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật. Nâng cao hiệu quả sưu tầm và phổ biến các loại hình văn nghệ dân gian Hưng Yên; tiếp tục nâng cao chất lượng của Tạp chí Phố Hiến.

d) Xây dựng và nâng cao chất lượng văn hóa đọc trên địa bàn tỉnh; kết nối chặt chẽ hoạt động thư viện tỉnh với thư viện cấp xã, thư viện trường học và tủ sách cơ sở; xây dựng, phát triển hệ thống thư viện điện tử đáp ứng nhu cầu đọc ngày càng cao của độc giả. Xây dựng thư viện số, tăng cường chia sẻ vốn tài liệu đã được số hóa trên nền hạ tầng mạng lưới công nghệ thông tin của tỉnh. Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Bảo tàng tỉnh, Trung tâm văn hóa tỉnh để các thiết chế này thực sự là nơi phục vụ nhu cầu nghiên cứu, học tập, tham quan, giáo dục truyền thông, nâng cao lòng tự hào dân tộc, tình yêu quê hương, đất nước cho Nhân dân.

đ) Nâng cao chất lượng hoạt động nghệ thuật biểu diễn theo hướng chuyên nghiệp, phù hợp với xu thế của thời đại, đồng thời chú trọng phát huy bản sắc văn hóa Hưng Yên trong các vở diễn, chương trình nghệ thuật của Nhà hát Chèo Hưng Yên. Nâng cao hiệu quả hoạt động văn hóa cơ sở, nhất là các hoạt động văn nghệ quần chúng, chiếu phim lưu động, triển lãm, thông tin cổ động về văn hóa, con người Hưng Yên ở các địa phương, các khu công nghiệp. Phát triển các phong trào, hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao trong quần chúng Nhân dân, nhân rộng các mô hình câu lạc bộ văn nghệ quần chúng ở cơ sở.

e) Tiếp tục triển khai Quyết định số 2486/QĐ-TTg ngày 14/11/2025 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành công

nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Xác định một số ngành công nghiệp văn hóa mũi nhọn của tỉnh như nghệ thuật biểu diễn, du lịch văn hóa, thủ công truyền thống, ẩm thực ... để tập trung đầu tư. Đầu tư xây dựng mạng lưới cơ sở văn hóa, thể thao và du lịch bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa.

g) Nghiên cứu hạ tầng và phát triển thị trường công nghiệp văn hóa trên địa bàn tỉnh có lợi thế cạnh tranh; hình thành các khu, tổ hợp văn hoá - du lịch, sản phẩm văn hóa, thương hiệu văn hóa độc đáo, giàu bản sắc của Hưng Yên; từng bước hình thành “Không gian văn hóa Phố Hiến” trở thành đô thị du lịch văn hóa cấp vùng, phát triển các khu đô thị hiện đại như Ecopark, Vinhomes Ocean Park 2, Vinhomes Ocean Park 3... là điểm đến của các sự kiện văn hóa, nghệ thuật quốc gia, quốc tế.

h) Tổ chức thường niên các sự kiện, hoạt động văn hoá nghệ thuật có quy mô cấp tỉnh nhằm quảng bá hình ảnh đất và người Hưng Yên; đăng cai tổ chức các hoạt động, sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch với quy mô quốc gia và quốc tế để kết nối, giao lưu, quảng bá, giới thiệu sản phẩm và dịch vụ công nghiệp văn hóa, lồng ghép trong hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch. Nghiên cứu nâng tầm các lễ hội tiêu biểu trở thành sản phẩm du lịch đặc sắc, quảng bá văn hoá, con người của tỉnh, thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế.

i) Thu hút các nhà đầu tư, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, doanh nghiệp tham gia đầu tư xây dựng và mở rộng mạng lưới cơ sở văn hoá ngoài công lập như các không gian thiết kế, sáng tạo nghệ thuật, không gian biểu diễn nghệ thuật, triển lãm, không gian kiến trúc nghệ thuật, đầu tư xây dựng các công trình tượng đài, tranh hoành tráng, vườn tượng... Phát triển các loại hình quảng cáo với công nghệ hiện đại có tính thẩm mỹ nhằm tạo sức hấp dẫn cho các đô thị, điểm đến thu hút khách du lịch. Kết hợp quảng bá sản phẩm kinh tế với quảng bá văn hóa - du lịch trong lĩnh vực quảng cáo.

k) Đẩy mạnh truyền thông, giới thiệu về tiềm năng phát triển các sản phẩm, dịch vụ độc đáo trên cơ sở khai thác những đặc trưng và nguồn tài nguyên văn hoá để thu hút nguồn lực đầu tư phát triển văn hoá, xây dựng các ngành công nghiệp văn hóa của tỉnh. Tăng cường hợp tác với các đơn vị truyền thông chuyên nghiệp để xây dựng các sản phẩm truyền thông có chất lượng (dưới dạng sách, báo, chương trình, chuyên mục phát thanh, truyền hình, tạp chí điện tử, trang thông tin điện tử, trang mạng xã hội,...) nhằm quảng bá văn hoá, sản phẩm văn hóa đến nhân dân, bạn bè và khách du lịch.

l) Thu hút đầu tư dàn dựng, tổ chức các chương trình sản xuất phim điện ảnh, âm nhạc, giải trí, biểu diễn thực cảnh gắn với bản sắc văn hóa truyền thống của các địa phương trên địa bàn tỉnh.

m) Phát triển các làng nghề truyền thống thành sản phẩm văn hóa du lịch; phát triển văn hóa ẩm thực Hưng Yên thông qua việc lựa chọn, hoàn thiện các món ăn địa phương, nâng tầm thành nghệ thuật từ khâu sản xuất đến thưởng thức

kết nối thành điểm đến của khách du lịch, hướng tới xuất khẩu ẩm thực truyền thống. Phát huy giá trị văn hóa của từng địa phương qua mô hình sản phẩm OCop.

n) Xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ văn hóa, báo chí, sách, ấn bản phẩm, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Hưng Yên.

7. Tăng cường công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa

a) Nghiên cứu, nhận diện, làm rõ giá trị các di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh, ý nghĩa việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn trong đời sống xã hội hiện tại và tương lai. Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Hưng Yên gắn với nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ số. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục di sản văn hóa nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về giá trị của di sản, gìn giữ, bảo vệ di sản văn hóa.

b) Đầu tư tu bổ, tôn tạo các di tích tiêu biểu của tỉnh trở thành những di sản có chất lượng cao, phục vụ giáo dục lịch sử, truyền thống, phát triển công nghiệp văn hóa và phát triển kinh tế du lịch. Chú trọng công tác lập hồ sơ khoa học đề nghị các cấp có thẩm quyền công nhận xếp hạng di tích theo quy định.

c) Nâng cao chất lượng công tác sưu tầm, nghiên cứu, kiểm kê, phân loại di sản văn hóa phi vật thể; phục hồi, bảo tồn và phát huy các loại hình di sản văn hóa phi vật thể, nghệ thuật truyền thống có giá trị đặc trưng của Hưng Yên. Lựa chọn những di sản văn hoá phi vật thể tiêu biểu trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét đưa vào danh mục Di sản văn hoá phi vật thể quốc gia.

d) Bảo tồn giá trị văn hóa đặc trưng của cộng đồng, không ngừng tái tạo, lưu truyền, phục dựng các di sản văn hóa phi vật thể từ thế hệ này sang thế hệ khác bằng truyền miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức khác tại cộng đồng.

đ) Từng bước đầu tư phương tiện, thiết bị công nghệ nhằm tăng hiệu ứng của di sản văn hóa, nhất là các di tích lịch sử, kiến trúc. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư vào công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hoá trên địa bàn tỉnh. Quan tâm đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ trưng bày, triển lãm di sản văn hóa tại di tích, bảo tàng, số hóa hiện vật, tài liệu, di sản văn hóa phục vụ nhu cầu trải nghiệm, khám phá của du khách tại bảo tàng, di tích. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong quản lý và các hoạt động văn hóa; ưu tiên thực hiện số hóa hệ thống di sản văn hóa và lập bản đồ số di tích trên địa bàn tỉnh.

e) Phát triển các điểm du lịch có tiềm năng du lịch văn hoá hấp dẫn gắn với các di tích tiêu biểu của tỉnh theo quy hoạch đã được phê duyệt. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình giao thông công cộng và điểm dừng chân đến các điểm di tích; khuyến khích, kêu gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch, các công trình vui chơi giải trí, các khu nghỉ dưỡng, khách sạn bảo đảm tiêu chuẩn tại các khu, điểm du lịch có di tích.

f) Phát huy giá trị di sản văn hóa thông qua hoạt động thúc đẩy thiết kế sáng tạo, xây dựng không gian sáng tạo văn hoá từ tài nguyên di sản nhằm tạo ra các tác phẩm, sản phẩm mới khẳng định lại bản sắc văn hóa của tỉnh. Tạo điều kiện

thuận lợi để các bên tham gia, đặc biệt là các doanh nghiệp, tổ chức xã hội, nghề nghiệp tham gia vào hoạt động thiết kế sáng tạo. Thực hiện hỗ trợ sản xuất các chương trình truyền hình, sản phẩm sách, tạp chí, đĩa nhạc, phim, ảnh... và tổ chức các hội thảo khoa học trong nước và quốc tế nhằm làm rõ giá trị di sản và giới thiệu về di sản văn hóa của tỉnh đến nhân dân trong nước và du khách, bạn bè quốc tế.

g) Đẩy mạnh hợp tác với UNESCO và các tổ chức trong nước, quốc tế trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản; nghiên cứu, nhận diện giá trị di sản văn hóa tiêu biểu của Hưng Yên để lập hồ sơ trình UNESCO ghi vào Danh mục Di sản Thế giới; giới thiệu di sản văn hóa Hưng Yên, nhất là các di sản văn hóa, danh nhân được UNESCO ghi danh ra thế giới.

8. Tăng cường nguồn lực cho phát triển văn hóa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực văn hoá, văn học, nghệ thuật đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên mới

a) Bảo đảm nguồn lực đầu tư cho lĩnh vực văn hóa phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và nhu cầu thực tế của tỉnh và các địa phương. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý đầu tư nhà nước trong lĩnh vực văn hoá, bảo đảm bố trí đủ kinh phí cho các chương trình, đề án đã được phê duyệt. Tăng đầu tư công cho văn hoá theo hướng trọng tâm, trọng điểm và thu hút đầu tư xã hội; ưu tiên nguồn lực đầu tư tu bổ, tôn tạo di sản văn hoá, hoàn thiện thiết chế văn hóa, thể thao, đổi mới sáng tạo phát triển văn hóa, công nghiệp văn hoá.

b) Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025-2035.

c) Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển công nghiệp văn hóa gắn với bảo tồn, phát huy di sản, du lịch và chuyển đổi số; thúc đẩy sáng tạo, phát triển sản phẩm, dịch vụ và thương hiệu văn hóa đặc trưng của tỉnh; tạo môi trường thuận lợi để xây dựng, phát triển thị trường sản phẩm, dịch vụ văn hóa, ưu tiên phát triển các khu đô thị sinh thái, thông minh, tiện ích, tích hợp nhiều chức năng vui chơi giải trí, tạo động lực cho sự phát triển thương mại, dịch vụ văn hóa hài hoà về kiến trúc, cảnh quan và môi trường.

d) Phát triển nguồn nhân lực văn hoá, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao ở các chuyên ngành như Hán Nôm, nghệ thuật biểu diễn, nghiên cứu văn hóa dân gian... về công tác tại tỉnh; nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, sử dụng, đãi ngộ nguồn nhân lực ngành văn hóa, thể thao và du lịch, nhất là cán bộ chủ chốt và những người làm công tác văn hoá, nghệ thuật ở địa phương; lựa chọn, bố trí đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa các cấp có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ.

đ) Chú trọng công tác bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ làm công tác văn hoá các cấp, nhất là đội ngũ cán bộ làm công tác văn hoá ở cơ sở; đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý, bảo tồn các di sản văn hoá; đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên tại các khu, điểm di tích, bảo tàng... Quan tâm phát hiện, bồi

dưỡng các nghệ sĩ, nghệ nhân tài năng; tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ phát huy sở trường, trí tuệ, sức sáng tạo, đóng góp cho sự nghiệp xây dựng, phát triển văn hóa, con người Hưng Yên; thu hút đội ngũ biên kịch, đạo diễn, diễn viên trẻ có tài năng để bổ sung cho Nhà hát chèo Hưng Yên.

e) Đổi mới phương thức hoạt động của Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi cho văn nghệ sĩ chủ động tìm tòi, sáng tạo để có nhiều tác phẩm có giá trị tư tưởng, nghệ thuật; đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật. Định kỳ tổ chức lễ trao tặng giải thưởng “Văn học - Nghệ thuật Phó Hiến”, “Lê Quý Đôn”; tăng cường công bố, phổ biến các tác phẩm văn học, nghệ thuật đã nhận được giải thưởng hoặc được công nhận rộng rãi trong nước và quốc tế.

9. Đổi mới, nâng cao hiệu quả các hoạt động giao lưu, hội nhập quốc tế về văn hoá, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại góp phần phát huy giá trị văn hoá, con người Hưng Yên

a) Tiếp tục chủ động, tích cực, đa dạng hóa các hình thức tổ chức các hoạt động giao lưu, hợp tác về văn hóa với các tỉnh, thành phố trong nước, các bộ, ngành Trung ương có liên quan để bảo tồn, phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa, cách mạng của quê hương. Mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác truyền thông giữa tỉnh Hưng Yên với các cơ quan truyền thông trong và ngoài nước để tăng cường quảng bá thường xuyên hình ảnh vùng đất, con người, văn hóa đặc sắc của Hưng Yên, nhất là trên các nền tảng số.

b) Đẩy mạnh ngoại giao văn hóa thông qua các hoạt động đối ngoại với các địa phương của Quốc gia, các tổ chức quốc tế mà tỉnh có quan hệ hợp tác. Tăng cường quảng bá, giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ văn hóa, du lịch của tỉnh thông qua các diễn đàn, sự kiện, hội chợ khu vực, trong nước và nước ngoài.

c) Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia quảng bá về các sản phẩm văn hóa - du lịch của tỉnh Hưng Yên, xây dựng và quảng bá “thương hiệu” các sản phẩm văn hóa Hưng Yên ra các địa phương trong cả nước và nước ngoài. Triển khai chương trình quảng bá thương hiệu sản phẩm, dịch vụ văn hóa, thương hiệu doanh nghiệp văn hóa Hưng Yên tại các hội chợ trong nước và quốc tế, liên hoan nghệ thuật, hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch; lồng ghép chương trình quảng bá phát triển công nghiệp văn hóa gắn với các sự kiện ngoại giao văn hoá và chính sách đối ngoại của tỉnh.

d) Tăng cường nghiên cứu, trao đổi, học tập kinh nghiệm, bồi dưỡng ngắn hạn về quản lý văn hóa. Mở rộng hợp tác, mời các chuyên gia quốc tế trao đổi kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực bảo tồn di sản, phát triển công nghiệp văn hóa, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực văn hóa.

đ) Phát triển các sản phẩm, hàng hóa sản xuất tại Hưng Yên mang giá trị văn hóa đặc sắc gắn với Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam.\

(Chi tiết các nhiệm vụ cụ thể tại phụ lục kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Là cơ quan thường trực, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp kết quả và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường tham mưu cấp có thẩm quyền cơ chế, chính sách về lĩnh vực văn hóa trên địa bàn tỉnh theo quy định; xây dựng kế hoạch trung hạn và hàng năm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

c) Chủ trì tham mưu tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; triển khai thực hiện các chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển các ngành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

d) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh và hệ thống thông tin cơ sở thực hiện thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhân dân về Kế hoạch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá giá trị lịch sử, văn hóa, truyền thống tốt đẹp của con người Hưng Yên.

đ) Phối hợp với Sở Tài chính, các cơ quan liên quan tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ vốn hàng năm và giai đoạn để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

2. Sở Nội vụ:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, địa phương triển khai đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ quản lý cho đội ngũ công chức, viên chức làm công tác văn hóa, nghệ thuật các cấp.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu ban hành chính sách thu hút, đãi ngộ nguồn nhân lực chất lượng cao về văn hóa, nghệ thuật; cơ chế, chính sách đãi ngộ cho các văn nghệ sĩ, nghệ nhân tham gia hoạt động văn hóa nghệ thuật, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

3. Sở Tài chính:

a) Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, hàng năm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch, trong đó ưu tiên bố trí ngân sách cho lĩnh vực văn hóa theo mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra; đồng thời lồng ghép từ các nguồn vốn khác để thực hiện Kế hoạch.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các ngành liên quan, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc cấp tỉnh quản lý để thực hiện các dự án thuộc Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

4. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Hưng Yên trong đó tập trung nhiệm vụ nghiên cứu lịch sử - văn hóa, nghiên cứu đề xuất các giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị truyền thống văn hóa, con người trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện chương trình chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, di sản và các nhiệm vụ có liên quan tại Kế hoạch này.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan triển khai có hiệu quả chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Triển khai đồng bộ việc giáo dục văn hóa, tri thức gắn với nâng cao thể lực, tầm vóc cho học sinh, sinh viên; chỉ đạo đảm bảo các cơ sở giáo dục đảm bảo trang thiết bị, cơ sở vật chất thực hiện nhiệm vụ giảng dạy văn hóa, các môn nghệ thuật cho học sinh đạt chất lượng, đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ trong các trường học.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan xây dựng chương trình và đưa nội dung giáo dục lịch sử, văn hóa, giá trị văn hóa, con người Hưng Yên, giáo dục kỹ năng sống, đạo đức, lối sống vào các cấp học; đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, tạo cơ hội để các em học sinh tiếp cận và thực hành được một số loại hình di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu của Hưng Yên.

6. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có tham mưu cơ chế chính sách của tỉnh hỗ trợ bảo tồn và phát huy giá trị các làng nghề, nghề thủ công truyền thống gắn với văn hóa địa phương; các sản phẩm nông nghiệp đặc sản, OCOP mang tính truyền thống đáp ứng yêu cầu bảo tồn giá trị truyền thống và phát triển kinh tế.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường chỉ đạo công tác quy hoạch đất và giao đất, tạo điều kiện thuận lợi về đất đai để xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao theo mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

c) Chủ trì hướng dẫn, truyền truyền vận động nhân dân, đặc biệt các doanh nghiệp sản xuất hàng hóa thực hiện các quy định về bảo vệ tài nguyên và môi trường nhằm thay đổi ý thức, hành vi, ứng xử đúng đắn với môi trường vì sự nghiệp phát triển văn hóa, con người Hưng Yên đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

7. Sở Y tế: Chủ trì chỉ đạo các Bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân; đổi mới, nâng cao văn hóa giao tiếp, ứng xử và phong cách thái độ làm việc của cán bộ, nhân viên y tế trong các cơ sở khám, chữa bệnh.

8. Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan xây dựng các chương trình khuyến công, xúc tiến thương mại, tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm có lồng ghép thông tin giới thiệu về giá trị lịch sử, văn hóa, quảng bá về tiềm năng và cơ hội đầu tư phát triển công nghiệp văn hóa, dịch vụ văn hóa, du lịch của tỉnh.

9. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược ngoại giao văn hóa; đẩy mạnh giao lưu và hợp tác về văn hóa với các tỉnh, thành phố trong nước, tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu hình ảnh văn hóa, đất nước, con người Hưng Yên ra nước ngoài.

10. Báo và Phát thanh, Truyền hình Hưng Yên:

a) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung Nghị quyết 80-NQ/TW, Nghị quyết 30/NQ-CP, Kế hoạch 52-KH/TU và Kế hoạch này; chủ động định hướng dư luận, lan tỏa các giá trị văn hóa tốt đẹp, đấu tranh với thông tin sai trái. Đồng thời đổi mới nội dung, hình thức, phát triển sản phẩm báo chí đa nền tảng, nâng cao chất lượng chương trình có giá trị tư tưởng và thẩm mỹ; tăng cường quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam ra quốc tế; tham gia giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện chính sách văn hóa; chú trọng phát triển nguồn nhân lực báo chí, truyền thông và đẩy mạnh chuyển đổi số, phối hợp hiệu quả với các cơ quan, đơn vị trong triển khai nhiệm vụ.

b) Tăng cường giới thiệu, tôn vinh các điển hình tiên tiến, nhân tố mới, gương người tốt, việc tốt trong xây dựng và phát triển văn hóa; phê phán các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc, địa phương.

11. Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh:

a) Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 28/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Kết luận số 84-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị khóa X về “Tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới”; chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động sáng tác, xuất bản các tác phẩm văn học nghệ thuật chất lượng cao về Hưng Yên.

b) Phát hiện và bồi dưỡng các tài năng văn học nghệ thuật, tổ chức tốt các điều kiện sáng tác, xuất bản cho hội viên để có những tác phẩm có giá trị tư tưởng, nghệ thuật cao nhằm bồi dưỡng tâm hồn, nâng cao năng lực cảm thụ thẩm mỹ cho nhân dân

12. Đề nghị Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, truyền thống tốt đẹp của con người Hưng Yên, lồng ghép việc thực hiện Kế hoạch thông qua các cuộc vận động, phong trào khác do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì, phối hợp thực hiện; tăng cường vai

trò giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người trên địa bàn tỉnh.

13. Ủy ban nhân dân xã, phường:

a) Xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể triển khai thực hiện tại địa phương. Đưa nội dung thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Kế hoạch phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về phát triển sự nghiệp văn hoá; phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch.

b) Hàng năm lập kế hoạch và cân đối ngân sách bảo đảm cho phát triển sự nghiệp văn hóa; phối hợp với các sở, ngành của tỉnh bố trí quỹ đất hợp lý để xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ đời sống nhân dân.

c) Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Nhận Kế hoạch này, yêu cầu các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị; Ủy ban nhân dân xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện; báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) trước ngày 15 tháng 12 hằng năm./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Nghiêm

PHỤ LỤC

Nhiệm vụ cụ thể thực hiện Nghị quyết số 30/NQ-CP, Kế hoạch số 52-KH/TU
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /5/2026 của UBND tỉnh)

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số 80/NQ-CP, Nghị quyết 30/NQ-CP, Kế hoạch 52-KH/TU, Kế hoạch số 46-KH/ĐU và Kế hoạch này đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn tỉnh.	Báo và Phát thanh Truyền hình Hưng Yên, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Hàng năm
2	Xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số chế độ, chính sách đặc thù đối với các nghệ sĩ và nghệ nhân có nhiều cống hiến trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể; huấn luyện viên, vận động viên thể thao và chi tiêu tài chính đối với các giải thể thao trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Năm 2026
3	Xây dựng Quyết định về việc quy định phân cấp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hoá trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Năm 2026
4	Xây dựng Đề án bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích đã được xếp hạng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Năm 2026
5	Xây dựng Đề án phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Năm 2026
6	Xây dựng Kế hoạch phát triển thể dục thể thao tỉnh Hưng Yên đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Năm 2026
7	Xây dựng Đề án tuyên truyền, quảng bá xúc tiến du lịch tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Năm 2026

8	Thực hiện chính sách hỗ trợ Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú, nghệ nhân, người thực hành tham gia các hoạt động bảo tồn, truyền dạy và phổ biến di sản văn hóa phi vật thể tại cộng đồng.	Ủy ban nhân dân các xã, phường	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ban, ngành có liên quan	Hàng năm
9	Xây dựng cơ chế, chính sách đãi ngộ người trực tiếp trông coi di tích.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Năm 2026
10	Đầu tư xây dựng mới: Nhà hát Phố Hiến, Trung tâm Văn hóa tỉnh, Khu Liên hợp Thể dục thể thao tỉnh.	Sở Tài Chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành liên quan	2026-2030
11	Đầu tư dự án trung bày nội, ngoại thất Bảo tàng tỉnh.	Sở Tài Chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành liên quan	2026-2030
12	Cải tạo, sửa chữa: Nhà thi đấu đa năng (phường Trà Lý), rạp Phố Hiến, Nhà hát Chèo tỉnh.	Sở Tài Chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành liên quan	2026-2030
13	Hoàn thiện đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở còn thiếu và xuống cấp, hỗ trợ trang thiết bị hoạt động cho thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở. Tổ chức khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.	Ủy ban nhân dân các xã, phường	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ban, ngành có liên quan	Năm 2026 và các năm tiếp theo
14	Nghiên cứu xây dựng mô hình “Nhà văn hóa kiểu mẫu”, “Làng văn hóa, Tổ dân phố văn hóa kiểu mẫu”.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Năm 2027 và các năm tiếp theo
15	Lựa chọn lập hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu của tỉnh đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Năm 2026 và các năm tiếp theo

16	Hoàn thiện hồ sơ đề nghị Unesco công nhận Nghệ thuật Chèo đồng bằng sông Hồng là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành liên quan	2026-2030
17	Xây dựng hồ sơ khoa học đối với Tri thức dân gian trồng và chế biến Nhãn lồng đề nghị Unesco ghi danh là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	2026-2030
18	Hoàn thiện hồ sơ khoa học đối với di sản tư liệu Hệ thống văn bia Phố Hiến, Hưng Yên, đề nghị Unesco ghi danh là Di sản tư liệu khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	2026-2030
19	Hoàn thành kiểm kê khoa học đối với các di sản văn hoá phi vật thể, di sản tư liệu trên địa bàn tỉnh.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	2026-2027
20	Tổ chức truyền dạy văn hoá phi vật thể (Nghệ thuật Chèo, Ca trù, Trống quân, múa rối nước...), hỗ trợ hoạt động các câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian, văn nghệ truyền thống tại cơ sở; hỗ trợ nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú tại địa phương trong việc phổ biến đào tạo, bồi dưỡng, truyền dạy những người kế cận.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Hàng năm
21	Mỗi năm thực hiện tu bổ cấp thiết từ 10 di tích Quốc gia, 30 di tích cấp tỉnh trở lên.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Hàng năm
22	Hoàn thành dự án tái hiện đô thị cổ Phố Hiến gắn với du lịch.	Ủy ban nhân dân phường Phố Hiến	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính, các sở, ngành liên quan	2026-2030
23	Lập, triển khai thực hiện quy hoạch, dự án bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị cho khoảng 50 di tích, khu di tích; trọng tâm là các di tích quốc gia đặc biệt: Khu lăng mộ và đền thờ các vị vua triều Trần, đền An Xá (Đậu An), chùa Keo, Khu di tích Phố Hiến, Khu Di tích Đa Hòa - Dạ Trạch, chùa Thái Lạc, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu: đền Phù Ủng, làng Nôm,	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	2026-2030

	Khu Lưu niệm danh nhân văn hóa Lê Quý Đôn, đền Đồng Bằng, đình An Cố...			
24	Chuẩn hóa, số hóa các di sản văn hóa vật thể xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt, cấp quốc gia, bảo vật quốc gia; tư liệu hóa, phục hồi và số hóa di sản văn hóa phi vật thể trong Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Năm 2026 và các năm tiếp theo
25	Tổ chức kỷ niệm 300 năm ngày sinh danh nhân văn hoá Lê Quý Đôn (1726-2026).	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, UBND xã Lê Quý Đôn, UBND xã, phường	Năm 2026
26	Xây dựng các mô hình về truyền thông, giáo dục xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển bền vững tại cơ sở; mô hình can thiệp, phòng ngừa và ứng phó bạo lực gia đình. Tuyên truyền giáo dục chuyển đổi hành vi cho người có hành vi bạo lực gia đình. Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng về hôn nhân gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc cho thanh niên trước khi kết hôn, trợ giúp tâm lý và quản trị gia đình. Tiếp tục triển khai Bộ Tiêu chí ứng xử trong gia đình.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Thường xuyên
27	Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ; nâng cao văn hóa công vụ, hình thành phong cách ứng xử, lễ lối làm việc chuẩn mực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Hưng Yên; nền hành chính chuyên nghiệp, năng động, minh bạch và thân thiện, gắn với truyền thống văn hóa Hưng Yên.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND xã, phường	Năm 2026 và các năm tiếp theo
28	Triển khai chương trình giáo dục đạo đức và văn hóa trong các cơ sở giáo dục từ bậc mầm non đến đại học; tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong việc hình thành và hoàn thiện nhân	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND xã,	Thường xuyên

	cách con người Hưng Yên, đặc biệt là đối với thế hệ trẻ.		phường	
29	Triển khai các chương trình, hoạt động phát huy giá trị văn hóa “Bộ đội cụ Hồ” thời kỳ mới, 6 điều Bác Hồ dạy Công an Nhân dân, mẫu hình “công bộc của dân” gắn với văn hóa nêu gương nơi công sở trong toàn lực lượng quân đội Nhân dân, Công an Nhân dân và công chức, viên chức trong toàn hệ thống hành chính.	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Năm 2026 và các năm tiếp theo
30	Triển khai các chương trình, hoạt động, dịch vụ sự nghiệp văn hóa công và trợ giúp pháp lý bảo đảm bình đẳng trong thụ hưởng các giá trị văn hóa đối với các nhóm yếu thế như người khuyết tật, người nghèo, trẻ em.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Y tế,	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND xã, phường	Thường xuyên
31	Phát triển sản phẩm báo chí, xuất bản đa phương tiện, nội dung số có giá trị tư tưởng, văn hóa, nghệ thuật cao. Xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ văn hóa, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Hưng Yên.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Năm 2026 và các năm tiếp theo
32	Từng bước hình thành “Không gian văn hóa Phố Hiến” trở thành đô thị du lịch văn hóa cấp vùng.	Ủy ban nhân dân phường Phố Hiến	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ban, ngành có liên quan	Năm 2026 và các năm tiếp theo
33	Phát triển các khu đô thị hiện đại (Ecopark, Vinhomes Ocean Park 2, Vinhomes Ocean Park 3...) là điểm đến của các sự kiện văn hóa, nghệ thuật quốc gia, quốc tế.	Ủy ban nhân dân xã Phụng Công, Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Trụ	Các sở, ban, ngành có liên quan	Năm 2026 và các năm tiếp theo